

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 25-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Minh Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. bà Kơ Ria Trâm.

2. Ông Lê Văn Hiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Ngân; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/HSST ngày 22/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 10/5/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Trịnh Quang V**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2000 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: xã NM, huyện TN, Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn QH, QL, Đơn Dương, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trịnh Xuân Hải (đã chết) và con bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1970, hiện ở tại QL, Đơn Dương, Lâm Đồng; Em ruột: Có 01 người, sinh năm 2001. Bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương, Lâm Đồng từ ngày 06/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Minh Th**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1998 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố NL 5, thị trấn TM, Đơn Dương, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phạm Minh Sơn, sinh năm 1962 và con bà Lê Thị

Lan, sinh năm 1967, hiện ở tại thị trấn TM, Đơn Dương, Lâm Đồng; Chi ruột: Có 01 người, sinh năm 1993. Bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 1998, hiện ở tại thị trấn TM, Đơn Dương; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/10/2018 bị Công an thị trấn TM xử phạt 750.000đ về hành vi gây mất trật tự công cộng. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương, Lâm Đồng từ ngày 06/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 10h00' ngày 06/01/2021 Phạm Minh Th gọi điện thoại cho Đỗ Trịnh Quang V hỏi có “đồ” không (tức là ma túy) thì V trả lời là “có, anh qua đi”. Sau đó, Th điều khiển xe từ thị trấn TM đến chỗ ở của V tại thôn QH – QL. Khi đến phòng của V, Th hỏi V ma túy đâu thì V nói trên bàn, rồi V tỉnh dậy lấy ma túy đưa cho Th và nói Th đổ ra sử dụng chung. Lúc này, V tiếp tục nằm trên giường để ngủ, Th lấy ra số tiền 200.000đ vút trên giường cho V rồi cầm gói ma túy V mới đưa lại bàn gần giường ngủ của V để hút ma túy, tuy nhiên do nỗ lực hút ma túy còn thuốc nên Th lấy sử dụng nên chưa đổ ma túy trong gói V đưa, khi Th đang sử dụng ma túy thì bị công an bắt quả tang. Cơ quan công an thu giữ dưới gầm bàn nơi Th ngồi có 01(một) gói ma túy kích thước 01x2,2cm (đây là gói ma túy Th làm rớt xuống khi công an vào bắt quả tang). Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ trên bàn đặt tại phòng bếp, gần giường ngủ của V có 01(một) gói nylon ma túy kích thước 06x3,5cm đây là ma túy V được 01 người phụ nữ cho nhưng chưa sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật có liên quan. (BL 46-54;60-77;79,80)

Tại Kết luận giám định số 17/GĐ-PC09 ngày 11 /01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, xác định: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon ký hiệu là M1 (đây là gói ma túy V đưa cho Th) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1344g, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon ký hiệu là M2 là gói ma túy V được người bạn ở Lâm Hà cho được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2150g, loại Ketamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 23/CT-VKSDD ngày 20/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị cáo Đỗ Trịnh Quang V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Phạm Minh Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Trịnh Quang V từ 24 đến 30 tháng tù; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Minh Th từ 15 đến 18 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định cùng 01 bao gói vật chứng; 01 ống thủy tinh, 01 bình thủy tinh có gắn ống hút trên nắp. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ thu của Th; 02 điện thoại di động thu của V và Th.

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận có hành vi cất giấu ma túy để sử dụng, vào khoảng 10h00’ ngày 06/01/2021 bị Công an phát hiện bắt quả tang như cáo trạng nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 06/01/2021, tại thôn QH, QL, Đơn Dương. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đơn Dương bắt quả tang đối với Đỗ Trịnh Quang V và Phạm Minh Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1344g loại Methamphetamine; Ngoài ra Đỗ Trịnh Quang V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2150g loại Ketamine.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với Kết luận giám định, Biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1344g loại Methamphetamine và khối lượng 0,2150g ma túy loại Ketamine của Đỗ Trịnh Quang V nêu trên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1344g loại Methamphetamine nêu trên của Phạm Minh Th đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân và cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nhưng vì nhu cầu cho cá nhân nên mua về tàng trữ để sử dụng. Tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Đơn Dương ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, vai trò của V cao hơn Th nên xử phạt mức án đối với V cao hơn.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông và người phụ nữ là những người bán ma túy và cho V ma túy hiện chưa xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra đã tách ra điều tra xử lý sau là thỏa đáng.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan công an đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu bạc của Đỗ Trịnh Quang V; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ của Phạm Minh Th. Xét thấy, đây là phương tiện liên quan đến việc liên lạc sử dụng ma túy của các bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với khối lượng 0,0425g loại Methamphetamine và 0,0764g loại Ketamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong, là tang vật trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000đ là tiền mà Phạm Minh Th góp để sử dụng ma túy cùng Đỗ Trịnh Quang V, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống thủy tinh, 01 bình thủy tinh có gắn ống hút trên nắp. Xét thấy, đây là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy và có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu AIR BALADE, màu đen, BKS: 49F1-212.96 của ông Phạm Minh Sơn; 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE màu xanh, BKS: 49V7-3127, 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE màu vàng đồng của anh Trần Quốc Trọng. Xét thấy, đây là tài sản của ông Sơn, anh Trọng và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan

CSDT đã trả lại cho ông Son, anh Trọng. Sau khi nhận lại tài sản các chủ sở hữu trên không có yêu cầu đề nghị gì nên không đề cập đến.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Trịnh Quang V và bị cáo Phạm Minh Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Trịnh Quang V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/01/2021. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Minh Th 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/01/2021. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,0425g loại Methamphetamine và 0,0764g loại Ketamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong; 01 ống thủy tinh, 01 bình thủy tinh có gắn ống hút trên nắp.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu bạc (đã bị nứt màn hình) của Đỗ Trịnh Quang V; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ (đã bị nứt màn hình) của Phạm Minh Th.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương)

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của Phạm Minh Th. (Theo biên lai thu số 0032886 ngày 22/4/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương)

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Đỗ Trịnh Quang V và Phạm Minh Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp Tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án Đơn Dương;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Minh Dũng**